

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND của

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (sau đây viết tắt là TCPHLN) thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch UBND xã, phường (Chủ tịch UBND cấp xã);

Các nội dung có liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của TCPHLN thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã không đề cập trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành của tỉnh Đắk Lắk và tương đương; UBND xã, phường (UBND cấp xã); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của TCPHLN.

Điều 3. Hình thức tổ chức

TCPHLN được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Ban (Tổ) Công tác và hình thức tổ chức khác theo quy định.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chức năng: TCPHLN giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo, nghiên cứu, phối hợp, triển khai, giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ, công việc có tính chất quan trọng, liên ngành theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu của địa phương.

2. Nhiệm vụ của TCPHLN: Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và phương hướng, giải pháp, kế hoạch, chương trình để giải quyết những vấn đề có tính chất quan trọng, liên ngành theo quy định pháp luật.

3. Quyền hạn của TCPHLN: Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành được giao.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Việc thành lập; cơ cấu tổ chức; tổ chức lại và giải thể đối với tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu và tài khoản riêng, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành không có bộ máy, biên chế chuyên trách mà sử dụng bộ máy biên chế kiêm nhiệm; trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định và thẩm quyền.

5. Nội dung hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức cử thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành, cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành, cơ quan cử thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành và thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 6. Điều kiện thành lập

TCPHLN được thành lập theo một trong các trường hợp sau:

1. Theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương; Ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Theo yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành, địa phương.

Điều 7. Thành phần

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do lãnh đạo Ủy ban nhân dân đứng đầu, gồm:

a) Cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với tổ chức phối hợp liên ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh); đại diện lãnh đạo các phòng, ban và tương đương (đối với tổ chức phối hợp liên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã).

c) Các trường hợp khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định (trên cơ sở của cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành).

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; lãnh đạo các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương đứng đầu, gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó, trong đó có một cấp phó của cơ quan hoặc các trưởng, phòng, ban, đơn vị có liên quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức phối hợp liên ngành có thể thành lập tổ chuyên viên giúp việc; thành viên của tổ chuyên viên giúp việc do cơ quan thường trực trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Trình tự, hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Căn cứ quy định tại Điều 6 Quy chế này, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan về nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, phương án thành lập, dự thảo quyết định thành lập, quy chế hoạt động để đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nêu rõ cơ sở pháp lý thành lập thuộc trường hợp tại Điều 6 Quy chế này; thành phần tham gia, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động;

b) Dự thảo Quyết định thành lập;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động (nếu có);

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan (về cử nhân sự tham gia, về ý kiến góp ý khác);

đ) Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan đến việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

e) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan.

Điều 9. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Đối với các tổ chức phối hợp liên ngành đã được pháp luật quy định cụ thể thì cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến cơ quan Nội vụ (cấp tỉnh), Phòng Văn hoá - Xã hội (cấp xã) để thẩm định (trừ các trường hợp pháp luật có quy định cụ thể cơ quan, đơn vị trực tiếp trình), trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm các nội dung theo khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

a) Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phòng Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Nội dung thẩm định bao gồm: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý; tên gọi, chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu, thành viên; thời hạn hoạt động; nội dung dự thảo quy chế.

c) Thời gian thẩm định, trình hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành là không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này (trừ những trường hợp phải xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền).

Trong trường hợp không đủ điều kiện thành lập, cơ quan thẩm định phải trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do không đủ điều kiện thành lập.

2. Đối với các tổ chức phối hợp liên ngành không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này và thuộc các trường hợp theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Quy chế này thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu, trình trực tiếp cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập (không qua thẩm định của Sở Nội vụ, Phòng Văn hoá - Xã hội).

Về trình tự, hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện theo Điều 8 Quy chế này.

Điều 10. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành là việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức phối hợp liên ngành dưới các hình thức đổi tên, kiện toàn nhân sự, sáp nhập, hợp nhất, chia tách theo yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Sắp xếp tổ chức phối hợp liên ngành

a) Việc sắp xếp các tổ chức phối hợp liên ngành (như sáp nhập, hợp nhất) được thực hiện khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp với nhau, hoặc văn bản chỉ đạo của Trung ương.

b) Trình tự, hồ sơ sắp xếp tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo trình tự thành lập tổ chức phối hợp liên ngành tại Điều 8, Điều 9 Quy chế này.

3. Việc kiện toàn TCPHLN được chia làm các trường hợp sau:

a) Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và bao gồm cả kiện toàn nhân sự (khi UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định sẽ thay thế toàn bộ quyết định thành lập);

b) Kiện toàn về thành viên (bổ sung, thay đổi, điều chỉnh chức danh...chỉ liên quan đến Ủy viên, thành viên của TCPHLN, khi UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định, quyết định thành lập còn hiệu lực thi hành);

4. Cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thường xuyên rà soát các thành viên trong tổ chức phối hợp liên ngành để kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định kiện toàn.

5. Trình tự, thủ tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn nhân sự thành viên tổ chức phối hợp liên ngành:

Về trình tự, hồ sơ kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện theo Điều 8 Quy chế này (đối với các tổ chức phối hợp liên ngành không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này và thuộc các trường hợp theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Quy chế này thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu, trình trực tiếp cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập (không qua thẩm định của Sở Nội vụ, Phòng Văn hoá - Xã hội).

Điều 11. Giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành tự giải thể trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập;

b) Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ (quy định tại Quyết định thành lập, kiện toàn);

c) Cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biết việc tổ chức phối hợp liên ngành đã được giải thể (báo cáo gửi Sở Nội vụ đối với TCPHLN cấp tỉnh, gửi Phòng Văn hoá - Xã hội đối với TCPHLN cấp xã).

2. Tổ chức phối hợp liên ngành bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ hoặc kể từ khi thành lập tổ chức phối hợp liên ngành không hoạt động do không có vụ việc xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hoặc không còn phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Tổ chức phối hợp liên ngành được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, hoặc cơ quan thường trực đề xuất hoạt động không hiệu quả.

3. Trình tự và hồ sơ giải thể TCPHLN

a) Cơ quan, đơn vị nào trình việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thì cơ quan, đơn vị đó trình việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Hồ sơ trình việc giải thể

- Tờ trình về việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ lý do việc giải thể;
- Dự thảo Quyết định giải thể;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến các thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành về việc giải thể.
- Báo cáo xử lý tài chính và các nghĩa vụ liên quan (nếu có).

c) Cấp nào ra quyết định thành lập thì cấp đó ra quyết định giải thể theo đề nghị của cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 12. Chế độ làm việc

Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và mỗi thành viên trong TCPHLN.

Điều 13. Việc sử dụng con dấu

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành, đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

Điều 14. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;
2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;
3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;
4. Điều động, trưng tập nhân sự của các cơ quan, đơn vị là thành viên của tổ chức liên ngành tham gia giúp việc cho tổ chức phối hợp liên ngành;
5. Quyết định Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có);
6. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ thường trực thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có); bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật; quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật;

7. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

Chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quy định khác), giúp người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều 14 Quy chế này.

Điều 16. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những công việc được phân công.

2. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến của cơ quan, tổ chức đã cử thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 17. Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành tổ chức các cuộc họp, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu công việc và theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức phối hợp liên ngành sau khi kết thúc hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 18. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ là cơ quan Thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành.

Hàng năm, cơ quan được giao nhiệm vụ Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Quy chế này.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung thì Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, quyết định../.